

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v: Tranh chấp về thay đổi nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Thom;

Ông Phạm Ngọc Dụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992; địa chỉ: Đội 11, xóm N, xã B huyện G, tỉnh Nam Định; có mặt.

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

-Người làm chứng: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Đội 11, xóm H, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

Anh và chị Vũ Thị T trước đây là vợ chồng, anh và chị T do mâu thuẫn không chung sống được với nhau nên anh đã làm đơn xin ly hôn chị Vũ Thị T ra Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Nam Định để giải quyết. Tại Quyết định công

nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2021/QĐST-HNGD ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao T, tỉnh Nam Định đã công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị T. Về con chung; chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Văn M, sinh ngày 19/10/2019, hàng tháng anh cấp dưỡng nuôi con cùng chị Thuận là 700.000đ. Sau khi anh và chị T ly hôn thì chị T và cháu M về ở nhà bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của chị Th ở xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, hàng tháng anh chu cấp tiền cho chị Thuận để nuôi con theo đúng quy định. Ngày 30/7/2022 chị Vũ Thị T chết, sau khi chị T chết anh vẫn thường xuyên đến thăm con và muốn đưa con về nhà để chơi thì bà Nguyễn Thị H mẹ đẻ của chị T ngăn cản. Để thuận lợi cho việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con và tạo điều kiện cho cháu M được ăn học đầy đủ tốt nhất sau này vì chị T đã mất nên anh xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn M. Hiện nay anh đang làm ở nhà trực tiếp thuê hai đầm ao khoảng 7000m² để nuôi tôm, cá, trừ chi phí giống thức ăn thì mỗi năm anh thu nhập khoảng 250 triệu đồng đến 300 triệu đồng.

Theo lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và anh Nguyễn Văn B trước đây là mẹ con với nhau, anh B là con rể bà. Anh B lấy chị Vũ Thị T vào năm 2018, anh B và chị T tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại xã B, huyện , tỉnh Nam Định. Sau khi chị T và anh B lấy nhau vợ chồng anh chị ở với bố mẹ đẻ anh B được một thời gian, khi chị T mang thai thì chị T về ở với gia đình bà vào năm 2019. Khi chị T sinh cháu M bản thân bà là người đã quan tâm chăm sóc cho cả hai mẹ con cháu, gia đình bố mẹ đẻ của anh Bình ít quan tâm đến hai mẹ con chị T. Trong quá trình chung sống chị T và anh B mâu thuẫn như thế nào thì bà không nắm rõ, anh B đã làm đơn xin ly hôn chị Vũ Thị T ra Tòa án nhân dân huyện G để giải quyết. Tháng 01/2021 anh B và chị T đã được Tòa án nhân dân huyện G giải quyết cho ly hôn. Trong đó chị T nuôi con Nguyễn Văn M, sinh ngày 19/10/2019; anh B phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Thuận mỗi tháng là 700.000đ. Sau khi ly hôn chị T và cháu M về ở với bà, anh Bình đã chu cấp được 14.000.000đ để chị Th nuôi con. Ngày 30/7/2022 (dương lịch) chị T chết, sau khi chị T mất đi bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và vẫn tạo điều kiện cho anh B thăm nom con không có ngăn cản. Bà đã được Tòa án đã giải thích cho biết về nghĩa vụ chăm sóc con, bà biết là chị T đã qua đời thì trách nhiệm thuộc về anh B (bố đẻ) nhưng bà nghĩ cháu M từ nhỏ ở với chị T và bà, bà đã chăm sóc cháu từ nhỏ và đến lớn bây giờ, bố mẹ đẻ của anh Bình không hỏi han gì đối với cháu M. Anh b xin thay đổi nuôi cháu M đối với bà, bà không nhất trí, quan điểm của bà là xin nhận tiếp tục nuôi cháu M. Hiện bà làm nông nghiệp và ngoài ra có đi làm thêm đồ bê tông để có tiền nuôi cháu M.

Người làm chứng bà Phạm Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn B; Sau khi anh B và chị T lấy nhau, vợ chồng anh chị ở cùng và ăn chung với gia đình bà, anh chị mâu thuẫn do lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, mặt khác chị T thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình, vợ chồng anh B và chị T sống không hạnh phúc nên anh B đã làm đơn xin ly hôn chị T ở Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Nam Định vào năm 2021. Sau khi ly

hôn chị T và cháu M về ở nhà bà Nguyễn Thị H nhưng anh B vẫn thường xuyên đến thăm nom con. Sau khi chị T qua đời anh B đến thăm nom con và đón con về chơi với gia đình bà thì bà Hòa ngăn cản, để thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M cũng như sau này cháu M có cuộc sống ổn định tốt hơn thì anh B đã có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Với góc độ là cha mẹ trong gia đình, gia đình bà có trách nhiệm cùng với anh B để nuôi cháu M được khỏe mạnh và cho cháu có cuộc sống tốt hơn. Bà Hòa cho rằng gia đình bà không quan tâm chăm sóc, không có trách nhiệm với cháu M là không đúng, khi cháu M ốm đau gia đình bà đã đưa cháu đi điều trị ở bệnh viện, bà thỉnh thoảng vẫn đến thăm nom khi cháu M và chị T ở nhà bà H thời điểm chị T và anh B chưa ly hôn. Gia đình bà hiện nay đang thuê 9000m² ao để nuôi hải sản thu nhập ổn định bình quân hàng năm khoảng 300 triệu đồng.

Kết quả thu thập chứng cứ tại xã X:

Chị Vũ Thị T là con gái của bà Nguyễn Thị H ở xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn B người ở H, xã Bạc, huyện G, tỉnh Nam Định. Anh B và chị T mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được, năm 2021 chị T và anh B đã ly hôn, chị T và anh B có một con chung tên là Nguyễn Văn M, sinh ngày 19/10/2019. Sau khi anh B và chị T ly hôn thì chị T và cháu M về ở với bà Nguyễn Thị H là mẹ của chị T ở xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Ngày 30/7/2022 chị T là mẹ đẻ của cháu Minh chết, sau khi chị T chết thì cháu M ở với bà H, việc cháu M ở với bà H, bà H đã chăm sóc. Sau khi anh B và chị T ly hôn cũng như khi chị T qua đời anh B vẫn đến thăm nom cháu M, còn việc bà H có ngăn cản anh B thăm nom con thì địa phương không nắm được. Qua nghe dư luận giữa bà H và bà mẹ đẻ của anh B có lời qua tiếng lại với nhau về việc chăm sóc thăm nom cháu M. Đối với chị Vũ Thị T thực ra là người cũng không bình thường, khi mang thai cháu M bây giờ thì chị T thường xuyên ở nhà bà H ít khi về nhà của anh B. Gia đình nhà bà Hòa hiện nay cũng khó khăn, còn có một người con trai là Vũ Tiến A cũng không bình thường. Năm 2021 địa phương vận động các tổ chức để quyên góp ủng hộ tiền cho gia đình bà H có hoàn cảnh khó khăn. Nay anh Nguyễn Văn B có đơn xin thay đổi nuôi con đối với bà Nguyễn Thị H vì chị Vũ Thị T là mẹ đẻ của cháu M đã qua đời. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu M sau này được ăn học đầy đủ và có cuộc sống ổn định vì chị Vũ Thị T đã qua đời trong khi đó anh Nguyễn Văn B là bố đẻ có nguyện vọng xin nhận trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào lời trình bày của anh B cũng như điều kiện kinh tế anh B đã trình bày với Tòa án cũng như thực tế cuộc sống của gia đình bà H là khó khăn thì đề nghị Tòa án nên giao cháu Nguyễn Văn M cho anh Nguyễn Văn B là bố đẻ của cháu M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, còn để bà Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi cháu Minh sau này sẽ gặp khó khăn, cháu M lớn lên chi phí sinh hoạt đòi hỏi nhiều hơn không đảm bảo điều kiện cuộc sống tốt cho cháu M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B; Buộc bà Nguyễn Thị H giao cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 19/10/2019 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Để có cơ sở xem xét chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Bình hay không thì HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ để đánh giá như sau:

[3] Anh Nguyễn Văn B và chị Vũ Thị T trước đây là quan hệ vợ chồng, anh Bình và chị T không ở được với nhau nên anh B đã làm đơn xin ly hôn chị Vũ Thị Thuận ra Tòa án nhân dân huyện G tỉnh Nam Định để giải quyết. Tại Quyết định số 05/2021/QĐST-HNGD ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện G đã công nhận thuận tình ly hôn giữa anh B và chị T. Về con chung; chị Thuận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Văn M, sinh ngày 19/10/2019 và hàng tháng anh B cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 700.000đ. Sau khi ly hôn thì chị T và cháu M về ở cùng với bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của chị T ở xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong thời gian chị T và cháu M ở với bà H, anh B vẫn đến thăm nom con và thực hiện nghĩa vụ nuôi con theo quy định. Ngày 30/7/2022 chị T qua đời, sau khi chị T qua đời anh B đến thăm nom con và muốn đón con về chơi với ông bà nội thì bà H ngăn cản không cho. Bà Nguyễn Thị H cho rằng bà không ngăn cản vẫn tạo điều kiện cho anh B thăm nom con. Anh B cho rằng chị T đã qua đời nếu để cho bà H tiếp tục nuôi cháu M thì sẽ không đảm bảo cuộc sống và tương lai sau này, trong khi đó anh có điều kiện kinh tế, anh muốn sau này cho cháu M được phát triển tốt về thể chất, tinh thần nên anh xin thay đổi nuôi con. Bà Nguyễn Thị H cho rằng sau khi chị T qua đời, bà vẫn chăm sóc cháu M tốt, khi cháu M sinh ra và đến bây giờ cháu đã lớn là có công sức của bà chăm sóc nên bà không nhất trí để anh B nuôi cháu M. Xét thấy, chị Vũ Thị T là mẹ đẻ trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đã qua đời, trong khi đó anh Nguyễn Văn B là bố đẻ của cháu M có điều kiện chăm sóc cho con tốt

hơn, hoàn cảnh kinh tế gia đình nhà bà Hòa khó khăn và lại đang nuôi một người con trai không bình thường nếu để cho bà Hòa tiếp tục nuôi cháu Minh thì cuộc sống sau này của cháu M sẽ gặp khó khăn không đảm bảo về thể chất. Mặt khác bà H ngày già yếu đi không đi làm được trong khi đó cháu M ngày càng lớn lên ăn học đòi hỏi chi phí sinh hoạt hàng ngày nhiều lên. Bà Phạm Thị H mẹ đẻ của anh B đã trình bày sẽ cùng với anh Bình chăm sóc nuôi dưỡng, tạo mọi điều kiện tốt nhất để cho cháu M có cuộc sống tốt đẹp và ăn học đầy đủ.

[4] Từ những lập luận đánh giá phân tích nêu trên HĐXX xét thấy anh Nguyễn Văn B có điều kiện chăm sóc con tốt hơn nên sẽ giao cháu Nguyễn Văn Minh, sinh ngày 19/10/2019 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B về thay đổi nuôi con.

- Buộc bà Nguyễn Thị H giao cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 19/10/2019 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải nộp án phí là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003117 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; anh Nguyễn Văn B đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

